| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 253/2018/QĐST-HNGĐ | *Quận 6, ngày 19 tháng 4 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 143/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa:

* *Người yêu cầu*:

- Ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968;

- Bà: Ngô Kim H, sinh năm: 1965;

Cùng địa chỉ: số 214B đường H, Phường C, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* *Người yêu cầu*:

- Ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968;

- Bà: Ngô Kim H, sinh năm: 1965;

Cùng địa chỉ: số 214B đường H, Phường C, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Kim H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngô Kim H, sinh ngày 15/4/2005. Ông H, bà H thống nhất giao trẻ Nguyễn Ngô Kim H cho bà H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trẻ thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Kim H tự trình bày không có.

Ngoài ra, ông H và bà H không còn yêu cầu gì khác.

- Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Kim H tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà ông H và bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0028928 ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, giấy chứng nhận kết hôn số 12 quyển số 01/2006 ngày 27/02/2006 do Uỷ ban nhân dân Phường C, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Kim H không còn hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- Lưu hồ sơ,Vp.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Tú**